

Đơn Xin Nhập Tịch
Đơn Nháp-Xin Đùng Gửi Tới Sở Di Trú
Bộ An Ninh Nội Địa
 Quốc Tịch và Nhập Cư Hoa Kỳ

USCIS
Đơn N-400
 OMB No. 1615-0052
 Hết hạn 03/31/2019

Chỉ được sử dụng bởi Sở Di Trú (USCIS)	Ngày đóng Dấu	Biên lai	Hoạt động Đóng
Phê bình			

➔ **Bắt đầu ở đây-Xin đánh máy hoặc viết chữ IN dùng bút mực đen.** Điền "N/A" nếu câu hỏi không áp dụng cho bạn hoặc trả lời "không". Đơn có thể bị chậm trễ nếu điền không rõ ràng. **Chú ý: Bạn phải điền đầy đủ Phần 1.-15.**

Nếu cha hoặc mẹ ruột, hoặc nuôi hợp pháp của bạn là một công dân sinh ra tại Hoa Kỳ, hoặc đã nhập tịch trước sinh nhật thứ 18 của bạn, bạn có thể đã là một công dân Hoa Kỳ. Trước khi bạn xem xét việc nộp đơn này, vui lòng truy cập trang mạng của Sở Di Trú (USCIS) tại www.uscis.gov để biết thêm thông tin về vấn đề này và xem lại hướng dẫn cho đơn N-600, Đơn xin nhập tịch, và mẫu N-600K, Đơn xin Nhập tịch và Cấp Chứng chỉ Theo Mục 322.

Lưu ý: Cha hoặc mẹ của bạn có phải công dân Hoa Kỳ? Nếu bạn trả lời "Có", xin hoàn tất **Phần 6. Thông tin về cha mẹ** của mình như là một phần của đơn này. Nếu bạn trả lời "Không" thì bỏ qua **Phần 6**, và đi đến **phần 7. Thông tin về tiểu sử.**

Phần 1. Thông tin về điều kiện của bạn (Chỉ chọn một ô nếu không đơn N-400 của bạn có thể bị chậm trễ)

Điền vào 9 số Thẻ Xanh của bạn:

➔ A -

--	--	--	--	--	--	--	--	--

1. Bạn ít nhất 18 tuổi và

- A. Là thường trú nhân của Hoa Kỳ ít nhất là 5 năm.
- B. Là thường trú nhân của Hoa Kỳ ít nhất là 3 năm. Đồng thời bạn đã kết hôn và hiện sống chung với vợ/chồng là công dân Hoa Kỳ trong 3 năm qua, và người phối ngẫu của bạn là công dân Hoa Kỳ trong 3 năm qua tại thời điểm bạn nộp mẫu đơn N-400.
- C. Là một thường trú nhân Hoa Kỳ, và bạn là người phối ngẫu của công dân Hoa Kỳ, và người vợ/chồng là công dân Hoa Kỳ của bạn thường làm việc ở nước ngoài. Nếu địa chỉ nơi cư ngụ của bạn ngoài Hoa Kỳ và bạn nộp đơn theo mục 319 (b), xin chọn văn phòng địa phương của Sở Di Trú (USCIS) trong danh sách dưới đây để nộp đơn xin nhập tịch.

D. Nộp đơn theo diện điều kiện nhập ngũ.

E. Khác: (xin giải thích):

Phần 2. Thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)

1. Tên hợp pháp của bạn (*không được ghi biệt danh*)

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

2. Tên của bạn chính xác như trên Thẻ Thường Trú Nhân của bạn (*nếu có*)

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Phần 2. Thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch) (tiếp theo)

A-

3. Tên khác được sử dụng từ khi mới sinh (bao gồm biệt danh, bí danh và tên gọi chung nếu có)

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------

4. Sửa đổi tên (tùy chọn)

Đọc hướng dẫn mẫu đơn N-400 trước khi quyết định nên hay không nên thay đổi tên của bạn.

Bạn có muốn thay đổi tên của bạn một cách hợp pháp? Có Không

Nếu câu trả lời của bạn là "Có", xin ghi tên mới dưới đây

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------

5. Số An Sinh Xã Hội của Hoa Kỳ (nếu áp dụng)

6. USCIS số tài khoản trực tuyến (nếu có)

7. Giới tính

Nam

Nữ

8. Ngày Sinh (tháng/ngày/năm)

9. Ngày trở thành Thường Trú Nhân (tháng/ngày/năm)

10. Quốc gia Nơi sinh

11. Quốc tịch

12. Bạn có bị khuyết tật về thể chất hoặc phát triển hoặc suy giảm tinh thần làm hạn chế khả năng học tiếng Anh và/hoặc phần công dân và lịch sử Hoa Kỳ?

Có

Không

Nếu trả lời "Có", hoàn tất và nộp mẫu đơn N-648, Chứng nhận y tế cho trường hợp ngoại lệ do khuyết tật, khi bạn nộp đơn N-400.

13. Những trường hợp được miễn thi bằng tiếng Anh

A. Bạn 50 tuổi trở lên và đã sống ở Hoa Kỳ như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp đơn N-400?

Có

Không

B. Bạn 55 tuổi trở lên và đã sống ở Hoa Kỳ như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 15 năm tại thời điểm nộp đơn N-400?

Có

Không

C. Bạn 65 tuổi trở lên và đã sống ở Hoa Kỳ như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp đơn N-400? (Nếu bạn đáp ứng yêu cầu này, bạn sẽ nhận được một phiên bản đơn giản của bài thi công dân.)

Có

Không

Phần 3. Yêu cầu tiện ích cho cá nhân khuyết tật và/hoặc suy yếu

Lưu ý: Đọc thông tin trong hướng dẫn N-400 trước khi hoàn thành phần này.

1. Bạn yêu cầu tiện ích vì bị khuyết tật và/hoặc suy yếu?

Có

Không

Nếu trả lời "Có" xin điền vào dưới đây ô mà áp dụng cho bạn:

A. Điếc hoặc lãng tai và cần một thông dịch viên sử dụng ngôn ngữ ký hiệu sau đây (ví dụ như ngôn ngữ ký hiệu Mỹ):

B. Tôi mù hoặc có thị lực kém và yêu cầu như sau:

Phần 3. Yêu cầu tiện ích cho cá nhân khuyết tật và/hoặc suy yếu (tiếp theo)

A-

- C. Tôi có khuyết tật và/hoặc suy yếu (ví dụ sử dụng xe lăn). (Mô tả sự khuyết tật và/hoặc suy giảm của bạn và tiện ích mà bạn yêu cầu.)

Phần 4. Thông tin liên lạc với bạn

1. Số điện thoại ban ngày

 -

2. Số điện thoại sở làm (nếu có)

 -

3. Số điện thoại ban đêm

 -

4. Số điện thoại di động (nếu có)

 -

5. Địa chỉ email (điện thư) (nếu có)

Phần 5. Thông tin về nơi cư ngụ của bạn

1. Bạn đã cư ngụ ở đâu trong 5 năm qua? Bắt đầu với nơi bạn hiện đang cư ngụ trước và sau đó liệt kê tất cả những nơi bạn đã cư ngụ trong suốt 5 năm qua. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác.

- A. Địa chỉ hiện đang cư ngụ

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Ngày cư ngụ từ (tháng/ngày/năm)

Đến (tháng/ngày/năm)

Hiện tại

- B. Địa chỉ gửi thư (nếu khác với địa chỉ bạn đã viết ở phần trên)

C/O ("Nhờ chuyển giao" Tên, nếu có)

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Phần 5. Thông tin về nơi cư ngụ của bạn (tiếp theo)A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. Địa chỉ đã cư ngụ 2

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

*(chỉ địa chỉ nước ngoài)*Ngày cư ngụ từ *(tháng/ngày/năm)*Đến *(tháng/ngày/năm)***D. Địa chỉ đã cư ngụ 3**

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

*(chỉ địa chỉ nước ngoài)*Ngày cư ngụ từ *(tháng/ngày/năm)*Đến *(tháng/ngày/năm)***E. Địa chỉ đã cư ngụ 4**

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

*(chỉ địa chỉ nước ngoài)*Ngày cư ngụ từ *(tháng/ngày/năm)*Đến *(tháng/ngày/năm)***Phần 6. Thông tin về Cha Mẹ của bạn****Nếu cha hoặc mẹ của bạn không phải là công dân Hoa Kỳ, xin bỏ qua phần này và đi đến Phần 7.**

1. Cha Mẹ của bạn đã kết hôn trước sinh nhật thứ 18 của bạn?

 Có Không**Thông tin về Mẹ của bạn**

2. Mẹ của bạn là một công dân Hoa Kỳ?

 Có Không*Nếu trả lời "Có", cung cấp các thông tin sau. Nếu trả lời "Không," đi đến phần số 3.*

Phần 6. Thông tin về Cha Mẹ của bạn (tiếp theo)A-

A. Tên pháp lý hiện tại của Mẹ là công dân Hoa Kỳ

Tên Họ của Mẹ

Tên Gọi của Mẹ

Tên lót của Mẹ (nếu có)

B. Quốc gia nơi sinh của Mẹ

C. Ngày sinh của Mẹ (tháng/ngày/năm)

D. Ngày Mẹ trở thành công dân Hoa Kỳ (nếu biết)
(tháng/ngày/năm)

E. Số thẻ Xanh của Mẹ (nếu biết)

A- **Thông tin về người cha của bạn**

3. Cha của bạn là công dân Hoa Kỳ?

 Có KhôngNếu trả lời "Có", cung cấp các thông tin sau. Nếu trả lời "Không," đi đến **phần số 7**.

A. Tên pháp lý hiện tại của Cha là công dân Hoa Kỳ

Tên Họ của Cha

Tên Gọi của Cha

Tên lót của Cha (nếu có)

B. Quốc gia nơi sinh của Cha

C. Ngày sinh của Cha (tháng/ngày/năm)

D. Ngày Cha trở thành công dân Hoa Kỳ (nếu biết)
(tháng/ngày/năm)

E. Số thẻ Xanh của Cha (nếu biết)

A- **Phần 7. Thông tin tiểu sử****LƯU Ý: Sở Di Trú (USCIS) yêu cầu bạn hoàn thành các mục dưới đây để kiểm tra lý lịch hình sự.**

(Xem hướng dẫn cho mẫu đơn N-400 để biết thêm thông tin)

1. Dân tộc (chọn một)

 Tây Ban Nha hoặc La Tinh Không phải Tây Ban Nha hoặc La Tinh

2. Chủng tộc (Chọn tất cả các hộp nếu áp dụng)

 Da trắng Châu Á Da đen hoặc
Châu Phi Mỹ Da Đỏ hoặc
góc Alaska Thổ Dân Hawaii hoặc
Đảo Thái Bình Dương

3. Chiều cao

Feet

Inches

4. Cân nặng

5. Màu mắt (chọn một)

 Đen Xanh Nâu Xám Lục Nâu đỏ Nâu sẫm Hồng Không xác định/
màu khác

6. Màu tóc (chọn một)

 Hói Đen Vàng Nâu Xám Đỏ Cát Trắng Không xác định/
màu khác**Phần 8. Thông tin về việc làm và trường học**A-

1. Trong 5 năm qua bạn đã ra khỏi Hoa Kỳ tất cả **bao nhiêu ngày** (những chuyến đi **24 tiếng hoặc nhiều hơn**)? ngày
2. Trong 5 năm qua bạn đã ra khỏi Hoa Kỳ bao nhiêu chuyến (những chuyến đi **24 tiếng hoặc nhiều hơn**)? chuyến
3. Xin liệt kê tất cả các chuyến đi **24 giờ hoặc nhiều hơn** mà bạn đã ra khỏi Hoa Kỳ trong suốt 5 năm qua. Bắt đầu bằng cách viết các chuyến đi gần đây nhất và tiếp tục theo thứ tự ngược lại. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác.

Ngày bạn rời Hoa Kỳ (tháng/ngày/năm)	Ngày bạn trở về Hoa Kỳ (tháng/ngày/năm)	Chuyến đi có trên 6 tháng hoặc nhiều hơn?	Quốc gia mà bạn đi du lịch	Tổng cộng số ngày rời khỏi Hoa Kỳ
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
/ /	/ /	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		

Phần 10. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn

1. Tình trạng hôn nhân hiện tại của bạn là gì?
 Độc thân, Chưa từng kết hôn Kết hôn Ly dị Góa Ly thân Hôn nhân bị bãi bỏ

Nếu bạn độc thân và **chưa bao giờ** kết hôn, đi đến **Phần 11**.

2. Nếu bạn đã kết hôn, người phối ngẫu của bạn một thành viên của lực lượng vũ trang Hoa Kỳ? Có Không
3. Bạn kết hôn bao nhiêu lần? (bao gồm cả các cuộc hôn nhân bị bãi bỏ, kết hôn với người khác hoặc kết hôn cùng một người)?
4. Nếu bạn hiện đã kết hôn, cung cấp các thông tin về người phối ngẫu hiện tại của bạn.

A. Tên hợp pháp của người phối ngẫu hiện tại

Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

B. Tên hợp pháp trước đây của người phối ngẫu hiện tại

Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

C. Các tên khác của người phối ngẫu hiện tại (bao gồm biệt danh, bí danh và tên gọi chung nếu có)

Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

D. Ngày sinh của người phối ngẫu hiện tại (tháng/ngày/năm)

E. Ngày bạn đã kết hôn với người phối ngẫu hiện tại (tháng/ngày/năm)

Phần 10. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn (tiếp theo)

A-

F. Địa chỉ nhà hiện tại của người phối ngẫu hiện tại

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

 -

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

G. Tên công ty nơi làm việc hiện tại của người phối ngẫu hiện tại

5. Người phối ngẫu hiện tại của bạn có phải là công dân Hoa Kỳ? Có Không

Nếu trả lời "Có", xin trả lời câu hỏi số 6. Nếu trả lời "Không", xin tiếp tục với mục số 7.

6. Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn là công dân Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp các thông tin sau đây.

A. Khi nào người phối ngẫu hiện tại của bạn trở thành công dân của Hoa Kỳ?

Sinh tại Hoa Kỳ, tiếp tục mục số 8.

Bằng cách khác. Cung cấp thông tin sau đây.

B. Ngày người phối ngẫu hiện tại của bạn đã trở thành một công dân Hoa Kỳ.

(tháng/ngày/năm) / /

7. Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn không phải là công dân Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp các thông tin sau đây.

A. Công dân hay quốc tịch của người phối ngẫu hiện tại của bạn

B. Số "A" (Thẻ Xanh) của người phối ngẫu hiện tại của bạn (nếu có)

A-

C. Tình trạng di trú của người phối ngẫu hiện tại của bạn

Thường trú nhân

Khác (giải thích)

8. Người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn bao nhiêu lần (bao gồm cả các cuộc hôn nhân bị bãi bỏ, kết hôn với người khác hoặc kết hôn với cùng một người)? Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn trước đây, cung cấp các thông tin về người tiền hôn nhân mà người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn trước đó.

Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn nhiều hơn một lần, sử dụng một tờ giấy riêng biệt để cung cấp thêm thông tin.

A. Họ tên hợp pháp người tiền hôn nhân của người phối ngẫu hiện tại của bạn

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

B. Tình trạng di trú người tiền hôn nhân của người phối ngẫu hiện tại của bạn

Quốc tịch Hoa Kỳ

Thường trú nhân

Bằng cách khác (giải thích)

C. Ngày sinh người tiền hôn nhân

(tháng/ngày/năm) / /

D. Quốc gia nơi sinh người tiền hôn nhân

E. Công dân hay quốc tịch người tiền hôn nhân của người phối ngẫu hiện tại của bạn

Phần 10. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn (tiếp theo)

A-

F. Ngày kết hôn với người tiền hôn nhân của người phối ngẫu hiện tại của bạn (tháng/ngày/năm)

G. Ngày hôn nhân kết thúc với người tiền hôn nhân của người phối ngẫu hiện tại của bạn (tháng/ngày/năm)

H. Hôn nhân kết thúc với người tiền hôn nhân vì:

Bãi bỏ

Ly dị

Chết

Khác (giải thích)

9. Nếu bạn đã từng kết hôn trước đây, cung cấp các thông tin dưới đây về người phối ngẫu trước của bạn. Nếu bạn có nhiều hơn một cuộc hôn nhân, sử dụng một tờ giấy riêng biệt để cung cấp thêm thông tin.

A. Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

B. Tình trạng di trú của người phối ngẫu trước, khi hôn nhân kết thúc

Quốc tịch Hoa Kỳ

Thường trú nhân

Bằng cách khác (giải thích)

C. Ngày sinh của người phối ngẫu trước của bạn

(tháng/ngày/năm)

D. Quốc gia nơi sinh của người phối ngẫu trước của bạn

E. Công dân hay quốc tịch của người phối ngẫu trước của bạn

F. Ngày kết hôn với người phối ngẫu trước của bạn

(tháng/ngày/năm)

G. Ngày hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu trước của bạn

(tháng/ngày/năm)

H. Hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu trước của bạn vì:

Bãi bỏ

Ly dị

Chết

Khác (giải thích)

Phần 11. Thông tin về con cái của bạn

1. Xác định tổng số con cái. (Bạn nên khai **tất cả** con cái, bao gồm cả: con đang sống, bị thất lạc, đã chết; con sinh ra tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác; con dưới hoặc trên 18 tuổi; con hiện đang kết hôn hoặc không kết hôn; con sống với bạn hay ở nơi khác, con riêng của người phối ngẫu hiện tại, con nuôi hợp pháp; và con sinh ra trước khi bạn kết hôn).

2. Cung cấp các thông tin sau đây về tất cả con cái của bạn (con trai và con gái) được liệt kê trong **mục số 1**, bất kể tuổi tác. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên trang giấy khác.

A. Con 1

Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

Ngày sinh của con (tháng / ngày / năm)

Quốc gia nơi sinh của con

Phần 11. Thông tin về con cái của bạn (tiếp theo)A-

Địa chỉ nhà hiện tại của con

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mối quan hệ giữa con bạn và bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

B. Con 2

Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

Ngày sinh của con (tháng / ngày / năm)

Quốc gia nơi sinh của con

Địa chỉ nhà hiện tại của con

Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mối quan hệ giữa con bạn và bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

C. Con 3

Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

Ngày sinh của con (tháng/ngày/năm)

Quốc gia nơi sinh của con

A-

Địa chỉ nhà hiện tại của con

Số nhà và tên đường Chung cư Phòng Lầu Số

Thành phố Tiểu bang Mã bưu điện + 4 -

Tỉnh hoặc vùng Mã bưu điện Quốc gia
(chỉ địa chỉ nước ngoài) *(chỉ địa chỉ nước ngoài)* *(chỉ địa chỉ nước ngoài)*

Mối quan hệ giữa con bạn và bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

D. Con 4

Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có) Ngày sinh của con (tháng/ngày/năm) / / Quốc gia nơi sinh của con

Địa chỉ nhà hiện tại của con

Số nhà và tên đường Chung cư Phòng Lầu Số

Thành phố Tiểu bang Mã bưu điện + 4 -

Tỉnh hoặc vùng Mã bưu điện Quốc gia
(chỉ địa chỉ nước ngoài) *(chỉ địa chỉ nước ngoài)* *(chỉ địa chỉ nước ngoài)*

Mối quan hệ giữa con bạn và bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

Phần 12. Thông tin bổ sung về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)

Trả lời câu hỏi 1. đến 21. Nếu trả lời "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng đính kèm phần giải thích bằng văn bản trên một tờ giấy riêng biệt.

1. Bạn có bao giờ tự nhận là một công dân Hoa Kỳ? (bằng văn bản hoặc bất kỳ cách nào khác) Có Không
2. Bạn có bao giờ ghi danh bỏ phiếu trong bất kỳ cuộc bầu cử Liên Bang, Tiểu Bang hoặc địa phương tại Hoa Kỳ? Có Không
3. Bạn có bao giờ bỏ phiếu trong bất kỳ cuộc bầu cử Liên Bang, Tiểu Bang hoặc địa phương tại Hoa Kỳ? Có Không
4. A. Bạn hiện có, hoặc có bao giờ có, tước hiệu thừa kế hoặc thuộc một giai cấp quý tộc tại bất kỳ quốc gia nào? Có Không
B. Nếu bạn trả lời "Có", bạn có sẵn sàng từ bỏ bất cứ tước hiệu thừa kế hoặc giai cấp quý tộc mà bạn có ở một quốc gia khác tại buổi lễ tuyên thệ nhập tịch không? Có Không
5. Bạn có bao giờ được pháp lý công nhận không đủ năng lực hoặc từng bị quản chế trong một bệnh viện tâm thần? Có Không

Phần 12. Bổ sung thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)
(tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

14. Bạn có bao giờ tham gia bằng bất kỳ cách nào vào bất kỳ những tổ chức sau đây:

- A. Diệt chủng? Có Không
- B. Tra tấn? Có Không
- C. Giết chóc, hoặc cố tình giết, một người nào đó không? Có Không
- D. Làm tổn thương nặng, hoặc cố tình làm tổn thương, một người với mục đích không? Có Không
- E. Ép buộc, hoặc cố tình ép buộc, một người nào đó có bất kỳ loại quan hệ tình dục hoặc mỗi quan hệ khác không? Có Không
- F. Không để một người nào đó thực hành tôn giáo của họ không? Có Không

15. Bạn có bao giờ là thành viên của, hoặc phục vụ trong, giúp đỡ, hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào của các nhóm dưới đây:

- A. Đơn vị Quân Sự? Có Không
- B. Đơn vị Bán Quân Sự? (một nhóm người đã hành động như một nhóm quân sự nhưng không phải là một phần của quân đội chính thức) Có Không
- C. Đơn vị Cảnh Sát? Có Không
- D. Đơn vị Tự Vệ? Có Không
- E. Đơn vị Cảnh Vệ? (một nhóm người đã hành động như một cảnh sát nhưng không phải là thành phần của cảnh sát chính thức) Có Không
- F. Nhóm nổi dậy? Có Không
- G. Nhóm Du Kích (một nhóm người sử dụng vũ khí chống lại hoặc thể chất tấn công quân đội, cảnh sát, chính phủ, hoặc những người khác) Có Không
- H. Dân Vệ? (một đội quân của người dân, không một phần của quân đội chính thức) Có Không
- I. Tổ chức Nổi Dậy? (một nhóm sử dụng vũ khí và chiến đấu chống lại một chính phủ) Có Không

16. Bạn có bao giờ là một nhân viên, tình nguyện viên, hay người lính, hoặc bạn có bao giờ phục vụ trong bất kỳ những nơi sau đây:

- A. Nhà tù hoặc khám đường? Có Không
- B. Trại tù? Có Không
- C. Cơ sở giam giữ? (một nơi người dân bị buộc phải ở lại) Có Không
- D. Trại lao động? (một nơi người dân buộc phải làm việc) Có Không
- E. Bất cứ nơi nào khác mà mọi người bị buộc phải ở lại? Có Không

17. Bạn có bao giờ là một phần của bất kỳ nhóm nào, hoặc có bao giờ giúp đỡ bất kỳ nhóm, đơn vị, tổ chức nào sử dụng một vũ khí chống lại người khác, hoặc đe dọa không?

- A. Nếu "Có" khi bạn là thành viên của nhóm này, hoặc khi bạn giúp nhóm này, có bao giờ bạn sử dụng một vũ khí chống lại người khác không? Có Không
- B. Nếu "Có" khi bạn là thành viên của nhóm này, hoặc khi bạn giúp nhóm này, có bao giờ bạn nói với người khác rằng bạn sẽ sử dụng một vũ khí chống lại người đó không? Có Không

18. Bạn có bao giờ bán, cho, hoặc cung cấp vũ khí cho bất kỳ người nào, hoặc giúp người khác bán, cho, hoặc cung cấp vũ khí cho bất kỳ người không?

- A. Nếu "Có", bạn có biết rằng người này sẽ sử dụng vũ khí chống lại người khác không? Có Không
- B. Nếu "Có", bạn có biết rằng người này đã bán hoặc cung cấp vũ khí cho những người sẽ sử dụng chống lại người khác không? Có Không

Phần 12. Bổ sung thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)
(tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

19. Bạn **đã bao giờ** nhận được bất kỳ loại huấn luyện quân sự, bán quân sự (một nhóm người hoạt động như một nhóm quân sự nhưng không phải là một phần của quân đội chính thức), hoặc đào tạo vũ khí không? Có Không
20. Bạn **đã bao giờ** tuyển dụng (yêu cầu), đăng lính (ghi danh), cưỡng bách (bắt buộc), hoặc sử dụng bất kỳ người nào dưới 15 tuổi để phục vụ hoặc giúp đỡ một lực lượng vũ trang hoặc một nhóm nào không? Có Không
21. Bạn **đã bao giờ** sử dụng bất kỳ người nào dưới 15 tuổi để làm bất cứ điều gì giúp đỡ hay hỗ trợ người dân trong chiến đấu không? Có Không

Nếu bất kỳ số 22.-28. áp dụng cho bạn, bạn phải trả lời "Có" ngay cả khi hồ sơ của bạn đã được niêm phong, tẩy, hoặc xóa. Bạn phải tiết lộ thông tin này, ngay cả nếu có ai, kể cả thẩm phán, cán bộ thực thi pháp luật, hoặc luật sư, nói với bạn rằng nó không còn tạo thành một hồ sơ nữa hoặc nói với bạn rằng bạn không cần phải tiết lộ thông tin.

22. Bạn **có bao giờ** cam kết, hứa hỗ trợ, hoặc thử thực hiện, một tội phạm hoặc hành vi phạm tội mà bạn **không** bị bắt không? Có Không
23. Bạn **có bao giờ** bị bắt giữ, biên phạt, hoặc bị giam giữ bởi bất kỳ viên chức thực thi pháp luật (bao gồm bất kỳ và tất cả các quan chức nhập cư hoặc các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ) vì bất kỳ lý do nào không? Có Không
24. Bạn **có bao giờ** bị buộc tội vi phạm, dự định thực hiện, hoặc hỗ trợ tội phạm hoặc vi phạm không? Có Không
25. Bạn **có bao giờ** bị kết án về một tội phạm hoặc vi phạm không? Có Không
26. Bạn **có bao giờ** bị án thay thế hoặc phải tham gia chương trình phục hồi chức năng (ví dụ, như chuyển đổi, đình hoãn truy tố, giữ lại xét xử, đình hoãn xét xử) không? Có Không
27. A. Bạn **có bao giờ** bị bản án đình chỉ, án treo, hoặc quản chế không? Có Không
- B. Nếu "Có" bạn đã hoàn thành lệnh quản chế hoặc tạm tha không? Có Không
28. A. Bạn **có bao giờ** bị giam giữ hoặc ở tù không? Có Không

B. Nếu "Có", bạn bị giam giữ hoặc ở tù bao lâu?

Năm

Tháng

Ngày

29. Nếu bạn trả lời "Không" cho **tất cả các số mục 23.-28.**, thì bỏ qua mục này đi đến số 30.

Nếu bạn trả lời "Có" cho số 23.-28., vui lòng hoàn thành bảng thông tin dưới đây. Nếu bạn cần thêm chỗ điền, đính kèm chi tiết thông tin trên một tờ giấy và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

Tại sao bạn bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ?	Ngày bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ? (tháng/ngày/năm)	Nơi bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ? (Thành phố, Tiểu Bang, Quốc Gia)	Kết quả hoặc định đoạt về bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ, (không bị buộc tội, hủy, tù, quản chế, vv)
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		

Phần 12. Bổ sung thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)
(tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trả lời số 30.-46. Nếu bạn trả lời "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào, ngoại trừ số 37. và 38., vui lòng đính kèm văn bản giải thích trên một tờ bổ sung giấy và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

30. Bạn có bao giờ

- A. Là người nghiện rượu không? Có Không
- B. Làm nghề mại dâm hoặc mô giới mại dâm không? Có Không
- C. Buôn lậu hoặc chuyển lậu các loại chất, thuốc cấm, hay ma túy không? Có Không
- D. Lập gia đình với 2 người hoặc nhiều hơn cùng một lúc? Có Không
- E. Kết hôn với ai đó để hưởng lợi về di trú? Có Không
- F. Giúp bất cứ một ai nhập cảnh vào Hoa Kỳ bất hợp pháp không? Có Không
- G. Cờ bạc hay nhận lợi tức từ cờ bạc bất hợp pháp không? Có Không
- H. Không chịu trả tiền cấp dưỡng cho những người phụ thuộc hoặc con cái không? Có Không
- I. Khai gian để được hưởng bất kỳ phúc lợi xã hội nào tại Hoa Kỳ? Có Không
31. Bạn có bao giờ cung cấp cho bất kỳ quan chức Chính phủ Hoa Kỳ bất kỳ thông tin hoặc tài liệu sai sự thật, lừa đảo hoặc gây hiểu lầm không? Có Không
32. Bạn có bao giờ nói dối với bất kỳ quan chức chính phủ Hoa Kỳ để đạt được nhập cảnh vào Hoa Kỳ hoặc để đạt được lợi ích nhập cư trong khi ở Hoa Kỳ không? Có Không
33. Bạn có bao giờ bị loại trừ, hoặc bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ không? Có Không
34. Bạn có bao giờ nhận lệnh bị loại trừ, hoặc bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ không? Có Không
35. Bạn có bao giờ bị đặt trong tình trạng bị loại bỏ, loại trừ, hủy bỏ, hoặc thủ tục tố tụng trục xuất không? Có Không
36. Bạn có đang trong tình trạng chờ xử lý về việc bị loại bỏ, loại trừ, hủy bỏ, hoặc thủ tục tố tụng trục xuất (bao gồm cả thủ tục tố tụng hành chính đã đóng) không? Có Không
37. Bạn có bao giờ phục vụ lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Có Không
38. A. Bạn có đang là thành viên của lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Có Không
- B. Nếu bạn trả lời "Có", bạn có được lên kế hoạch để triển khai ở nước ngoài, luôn cả trên tàu, trong vòng 3 tháng tới? (Xem phần địa chỉ thay đổi trong mẫu đơn N- 400 Hướng dẫn về cách thông báo cho USCIS nếu bạn biết được kế hoạch triển khai của bạn sau khi quý vị nộp mẫu đơn N-400 của bạn.) Có Không
- C. Nếu trả lời "Có", bạn có hiện đang đóng quân ở nước ngoài không? Có Không
39. Bạn có bao giờ bị hầu Tòa án Quân sự, tách hành chính hoặc xử lý kỷ luật, hoặc bạn đã nhận lệnh giải ngũ mà không phải là giải ngũ danh dự, khi phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Có Không
40. Bạn có bao giờ được miễn những huấn luyện hoặc phục vụ trong các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ bởi vì bạn là một người nước không ngoài? Có Không
41. Bạn có bao giờ rời khỏi Hoa Kỳ để tránh bị động viên vào các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Có Không
42. Bạn có bao giờ xin miễn nghĩa vụ quân sự dưới mọi hình thức trong các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không? Có Không

43. Bạn có bao giờ đào ngũ từ các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không?

Có Không

Phần 12. Bổ sung thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)
(tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

44. A. Bạn là phái NAM và cư ngụ tại Hoa Kỳ trong lứa tuổi từ 18 đến 26?

Có Không

(Điều này không bao gồm những người không phải là di dân và sống hợp pháp tại Hoa Kỳ).

B. Nếu "Có," khi nào bạn đã ghi danh với cơ quan Tuyển Chọn Quân Dịch? Cung cấp các thông tin dưới đây.

Có Không

Ghi danh ngày (tháng/ngày/năm)

Số ghi danh quân dịch

	/		/		
--	---	--	---	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. Nếu trả lời "Có", nhưng bạn đã **không ghi danh** với cơ quan Tuyển Chọn Quân Dịch và bạn:

- Dưới 26 tuổi, bạn phải ghi danh trước khi bạn nộp đơn xin nhập tịch, và điền đầy đủ thông tin về ghi danh quân dịch như trên; **hoặc**
- Hiện tại đang 26-31 tuổi (29 tuổi trở lên nếu bạn đang nộp đơn dưới INA phần 319 (a), nhưng bạn đã không ghi danh với cơ quan Tuyển Chọn Quân Dịch, bạn phải đính kèm một tuyên bố giải thích lý do tại sao bạn không ghi danh, và cung cấp thư xác nhận tình trạng của cơ quan Tuyển Chọn Quân Dịch.

Trả lời số 45.-50. Nếu bạn trả lời "Không" cho bất kỳ câu hỏi nào, xin bao gồm lời giải thích bằng văn bản trên một tờ giấy bổ sung và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

45. Bạn có ủng hộ hiến pháp và cơ cấu của chính quyền Hoa Kỳ không?

Có Không

46. Bạn có hiểu sự tuyên thệ trung thành với quốc gia Hoa Kỳ không?

Có Không

47. Bạn có sẵn sàng tuyên thệ trung thành với quốc gia Hoa Kỳ không?

Có Không

48. Nếu pháp luật yêu cầu, bạn có sẵn sàng cầm súng để chiến đấu cho quốc gia Hoa Kỳ không?

Có Không

49. Nếu pháp luật yêu cầu, bạn có sẵn sàng thi hành nhiệm vụ trợ giúp trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ không?

Có Không

50. Nếu pháp luật yêu cầu, bạn có sẵn sàng thi hành những công tác quan trọng của quốc gia dưới sự hướng dẫn dân sự không?

Có Không

Phần 13. Lời xác nhận của đương đơn, và chữ ký

GHI CHÚ: Đọc phần hình phạt trong mẫu đơn N-400 trước khi hoàn thành phần này.

Lời xác nhận của đương đơn

GHI CHÚ: Chọn hộp cho cả hai hàng A. hoặc B. Mục số 1. Nếu có thể, hãy chọn hộp cho Mục số 2.

1. Đương đơn xác nhận về thông dịch viên

A. Tôi có thể đọc và hiểu tiếng Anh, và tôi đã đọc và hiểu rõ từng câu hỏi và hướng dẫn về mẫu đơn này và câu trả lời của tôi cho mọi câu hỏi

B. Thông dịch viên tên trong **phần 14**, đọc từng câu hỏi và hướng dẫn trong đơn này, cũng như câu trả lời của tôi cho mỗi câu hỏi, đã được đọc bằng ngôn ngữ

--

, một ngôn ngữ mà tôi thông thạo, và tôi hiểu tất cả mọi thứ.

2. Đương đơn xác nhận về soạn lập viên

Theo yêu cầu của tôi, soạn lập viên tên trong **phần 15.**,

--

 chuẩn bị sẵn sàng mẫu đơn này cho tôi chỉ dựa trên những thông tin tôi cung cấp hoặc ủy quyền.

Phần 13. Lời xác nhận của đương đơn, Chứng chỉ và Chữ kýA-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Lời xác nhận của đương đơn

Các bản sao của bất kỳ tài liệu tôi đã nộp là bản sao chính xác của tài liệu gốc, và tôi hiểu rằng sau này Sở Di Trú (USCIS) có thể yêu cầu tôi gửi tài liệu gốc đến Sở Di Trú (USCIS). Hơn nữa, tôi đồng ý cho Sở Di Trú (USCIS) tiết lộ bất kỳ thông tin từ các hồ sơ của tôi mà Sở Di Trú (USCIS) có thể cần để xác định việc đủ điều kiện nhập cư của tôi.

Tôi đồng thời cho phép tiết lộ các thông tin trong đơn này, trong các tài liệu hỗ trợ, và trong hồ sơ Sở Di trú (USCIS) của tôi, cho các đơn vị và cá nhân khác chịu trách nhiệm quản lý và thực thi luật nhập cư của Hoa Kỳ.

Tôi hiểu rằng Sở Di Trú (USCIS) sẽ yêu cầu tôi xuất hiện cho một cuộc hẹn để lấy sinh trắc học của tôi (dấu vân tay, chụp hình, và/ hoặc chữ ký), và tại thời điểm đó, tôi sẽ được yêu cầu ký vào một tuyên thệ tái khẳng định rằng:

- 1) Tôi xem lại và cung cấp hoặc cho phép tất cả các thông tin trong đơn xin của tôi
- 2) Tôi hiểu rằng các thông tin chứa trong đơn này, và nộp kèm với đơn của tôi; và
- 3) Tất cả các thông tin này là đầy đủ, đúng và chính xác tại thời điểm nộp đơn.

Tôi xác nhận, theo hình phạt về tội khai gian mà tôi cung cấp hoặc cho phép tất cả các thông tin trong đơn của tôi, tôi hiểu tất cả các thông tin chứa trong, và trình với, đơn của tôi, và tất cả các thông tin này là đầy đủ, đúng và chính xác.

Chữ ký của đương đơn

3. Chữ ký của đương đơn Ngày ký (tháng/ngày/năm)

→

LƯU Ý CHO TẤT CẢ CÁC ĐƯƠNG ĐƠN: Nếu bạn không điền đầy đủ đơn này hay không nộp các tài liệu cần thiết được liệt kê trong hướng dẫn, Sở Di Trú (USCIS) có thể từ chối đơn của bạn.

Phần 14. Thông tin liên hệ, chứng nhận, và chữ ký của thông dịch viên

Cung cấp các thông tin sau đây về người thông dịch viên.

Tên đầy đủ của thông dịch viên

1. Tên Họ của thông dịch viên Tên Gọi của thông dịch viên

2. Thương mại hoặc tên Cơ Quan của người thông dịch viên (nếu có)

Địa chỉ gửi thư của thông dịch viên

3. Số nhà và tên đường Chung cư Phòng Lầu Số

Thành phố Quận Hạt Tiểu bang Mã bưu điện + 4 -

Tỉnh hoặc vùng Mã bưu điện Quốc gia
(chỉ địa chỉ nước ngoài) (chỉ địa chỉ nước ngoài) (chỉ địa chỉ nước ngoài)

Phần 14. Thông tin liên hệ, chứng nhận, và chữ ký của thông dịch viên
(tiếp theo)

A-

3. Số điện thoại ban ngày của thông dịch viên

() /

5. Số điện thoại di động của thông dịch viên

() /

6. Địa chỉ E-mail (thư điện tử) của thông dịch viên (nếu có)

Lời xác nhận của thông dịch viên

Tôi xác nhận, theo hình phạt về tội khai man, rằng:

Tôi thành thạo tiếng Anh và tiếng , đó là cùng một ngôn ngữ quy định tại **Phần 13. Khoản B. Mã số 1.**, và tôi đã đọc cho đương đơn ngôn ngữ nêu trên mọi câu hỏi và hướng dẫn về đơn này và câu trả lời của đương đơn cho mọi câu hỏi. Người nộp đơn thông báo với tôi rằng anh ấy hoặc cô ấy hiểu mọi hướng dẫn, câu hỏi và câu trả lời về đơn, bao gồm cả **Xác nhận của Đương đơn**, và đương đơn cũng xác nhận chính xác của mỗi câu trả lời trong đơn này.

Chữ ký của thông dịch viên

7. Chữ ký của thông dịch viên

→

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

/ /

Phần 15. Chữ ký, Lời khai và Thông Tin Liên Lạc của người giúp điền đơn, nếu người điền đơn này không phải là bạn

Cung cấp các thông tin sau đây về người giúp điền đơn.

Tên đầy đủ của người giúp điền đơn

1. Tên Họ của người giúp điền đơn

Tên Gọi của người giúp điền đơn

2. Thương mại hoặc tên Cơ Quan của người giúp điền đơn (nếu có)

Địa chỉ gửi thư của người giúp điền đơn

3. Số nhà và tên đường

Chung cư

Phòng

Lầu

Số

Thành phố

Quận Hạt

Tiểu bang

Mã bưu điện + 4

-

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ địa chỉ nước ngoài)

Phần 15. Chữ ký, Lời khai và Thông Tin Liên Lạc của người giúp điền đơn, nếu người điền không phải là bạn (tiếp theo)

A-

Thông tin liên lạc của người giúp điền đơn

4. Số điện thoại ban ngày của người giúp điền đơn

5. Số điện thoại di động của người giúp điền đơn (nếu có)

6. Địa chỉ E-mail (thư điện tử) của người giúp điền đơn (nếu có)

Lời xác nhận của người giúp điền đơn

7. A. Tôi không phải là một luật sư hoặc người đại diện được công nhận nhưng tôi thay mặt cho đương đơn điền đơn này với sự đồng ý của đương đơn.

B. Tôi là một luật sư hoặc đại diện chính thức và sự đại diện của tôi cho đương đơn trong trường hợp này
 mở rộng không mở rộng ra ngoài việc chuẩn bị của đơn này.

CHÚ Ý: Nếu bạn là một luật sư hoặc đại diện chính thức mà đại diện vượt ra ngoài việc chuẩn bị của đơn này, bạn có thể bắt buộc phải nộp một Mẫu G-28 hoàn thành, Thông Báo sự đại diện của Luật sư hoặc Người đại diện được công nhận trong đơn này.

Sự chứng nhận của người giúp điền đơn

Bằng chữ ký của tôi, tôi xác nhận, theo hình phạt về tội khai man, tôi chuẩn bị đơn này theo yêu cầu của đương đơn. Đương đơn sau đó xem xét lại đơn đã hoàn thành và thông báo với tôi rằng anh ấy hoặc cô ấy hiểu tất cả các thông tin chứa trong, và nộp kèm với đơn của mình hay, trong đó có **chứng nhận của đương đơn**, và rằng tất cả các thông tin này là đầy đủ, đúng và chính xác. Tôi hoàn thành đơn này chỉ dựa trên những thông tin mà đương đơn cung cấp cho tôi hoặc ủy quyền cho tôi để có được hoặc sử dụng.

Chữ ký của của người giúp điền đơn

8. Chữ ký của của người giúp điền đơn

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

CHÚ Ý: Không được phép hoàn thành phần 16., 17., và 18. chờ đến khi viên chức của Sở Di Trú (USCIS) hướng dẫn bạn tại thời điểm phỏng vấn

Phần 16. Ký kết tại cuộc phỏng vấn

Tôi thề (khẳng định) và xác nhận, theo hình phạt về tội khai gian trong luật pháp của Hoa Kỳ những lời khai trong đơn N-400 này, Đơn Xin Nhập Tịch, ký nhận bởi tôi, bao gồm cả phần điều chỉnh từ trang số 1 đến trang số __, là hoàn chỉnh, đúng sự thật và chính xác. Những bằng chứng đính kèm theo từ trang số 1 đến trang số __ là hoàn chỉnh, đúng và chính xác.

Ký nhận và tuyên thệ (khẳng định) trước mặt tôi

In tên hoặc đóng mộc của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

Chữ ký của bạn

Chữ ký của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

Đơn Nhập-Xin Dừng Gửi Tới Sở Di Trú

Phần 17. Từ bỏ các tước hiệu có được ở ngoại quốcA-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nếu bạn trả lời "Có" **Phần 12. Khoản A.** và **B.** tại **mục số 4.**, bạn phải khẳng định sau đây trước mặt một viên chức Sở Di Trú (USCIS):

Tôi từ bỏ tước hiệu là _____ **tôi đã có; hoặc**
(tên tước hiệu)

Tôi cũng từ bỏ **giai cấp giới quý tộc như** _____ **mà tôi đã có thuộc về từ trước đến nay.**
(tên giai cấp giới quý tộc)

Tên của bạn

Chữ ký của bạn

Tên của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

Chữ ký của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

Phần 18. Tuyên Thệ Trung Thành

Nếu đơn của bạn được chấp thuận, bạn sẽ được sắp xếp một buổi lễ tuyên thệ tập thể lúc đó bạn sẽ được yêu cầu Tuyên Thệ Trung Thành trước khi bạn trở thành một công dân nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Bằng việc ký tên dưới đây, bạn thừa nhận sẵn sàng và có khả năng để đọc lời tuyên thệ sau đây:

Tôi đây xin tuyên thệ, rằng tôi sẽ tuyệt đối và hoàn toàn từ bỏ tất cả mọi cam kết trung thành với bất cứ quân vương, quốc gia, hay chủ quyền ngoại quốc nào mà tôi là thần dân hay công dân từ trước đến nay;

rằng tôi sẽ hỗ trợ và bảo vệ Hiến Pháp và những luật lệ của nhà nước Hoa Kỳ chống lại mọi kẻ thù, trong và ngoài nước;

rằng tôi sẽ mang đức tin thật và trung thành với những điều nêu trên;

rằng tôi sẵn sàng cầm súng để bảo vệ Hoa Kỳ khi luật pháp yêu cầu;

rằng tôi sẽ thực hiện nghĩa vụ không tác chiến trong các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ khi luật pháp yêu cầu;

rằng tôi sẽ thực hiện các công trình quan trọng quốc gia theo hướng dân sự khi luật pháp yêu cầu; và

rằng tôi chấp nhận nghĩa vụ này một cách tự do, không có sự dè dặt nào hay ý định tránh né nào; vậy xin Chúa giúp tôi.

Tên của bạn

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Chữ ký của bạn

Ngày ký (tháng/ngày/năm)